

Hà nội, ngày 10 tháng 04 năm 2015

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo: 2014

## I/ THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

### 1. Thông tin khái quát:

Tên giao dịch: **Công ty cổ phần VIMECO.**

Địa chỉ: Lô E9 - Đường Phạm Hùng - Phường Trung Hòa quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại : 04-37848204 Fax: 04-37848202

Website : www.vimeco.com.vn Mail: mail@vimeco.com

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (thay đổi lần 8) Công ty cổ phần số: 0103001651 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 23/05/2008 với Vốn điều lệ: **65.000.000.000 đồng** (Sáu năm tỷ đồng).

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần (thay đổi lần 9). Mã số doanh nghiệp: 0101338571 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 12/02/2015 với Vốn điều lệ: **100.000.000.000 đồng** (Một trăm tỷ đồng).

Mã chứng khoán niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội: **VMC.**

### 2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần VIMECO được thành lập ngày 24/03/1997 theo Quyết định số: 179/BXD-TCLĐ của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng.

Từ ngày 01/01/2003 Công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo Quyết định số: 1485/QĐ-BXD ngày 07/11/2002 của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng.

Ngày 11/12/2006, lần đầu tiên, Cổ phiếu Công ty cổ phần VIMECO được niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán Hà nội với Mã chứng khoán VMC.

Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số: 0103001651 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 23/05/2008, Công ty cổ phần cơ giới, lắp máy và Xây dựng đổi tên thành Công ty cổ phần VIMECO.

Tính đến **31/12/2014**, Công ty có Vốn điều lệ **65 tỷ đồng** (tương đương **6.500.000** cổ phần niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội).

Ngày **12/01/2015**, Công ty phát hành thành công tăng Vốn điều lệ lên thành: **100 tỷ đồng** (tương đương **10.000.000** cổ phần).

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Tư vấn đầu tư xây dựng: lập, quản lý các dự án đầu tư xây dựng; khảo sát xây dựng; giám sát thi công xây lắp, kiểm định chất lượng công trình; thí nghiệm. Tư vấn đấu thầu.

- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu: Tư vấn chuyển giao thiết bị công nghệ mới, thiết bị tự động hóa.

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: kinh doanh bất động sản; cho thuê văn phòng, khách sạn, nhà chung cư.

- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất: Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Hoạt động theo chứng chỉ hành nghề của người đại diện theo pháp luật của công ty): Quản lý, duy tu và khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật, khu đô thị, chung cư, văn phòng.

- Chuẩn bị mặt bằng: Thi công xây lắp: san nền, xử lý nền đất yếu.

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Thi công hạ tầng kỹ thuật các khu đô thị, khu công nghiệp, các công trình cấp thoát nước, xử lý nước thải; đường dây và trạm điện có cấp điện áp tới 220KV; thi công các hệ thống phòng cháy, chữa cháy; xây dựng các công trình dân dụng, công trình công nghiệp, giao thông (đường bộ, sân bay, cảng, cầu các cấp), công trình bưu điện, các công trình thủy lợi-thủy điện, đê, kè, đập.

- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét: Khai thác: cát, đá, sỏi.

- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét: Sản xuất: cát, đá, sỏi, gạch ngói, kính tấm lọc, nhựa đường và các vật liệu khác dùng trong xây dựng.

- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao: Sản xuất xi măng.

- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao: Sản xuất kết cấu bê tông đúc sẵn, bê tông thương phẩm.

- Sản xuất máy chuyên dụng khác: Sản xuất máy móc thiết bị, dây truyền công nghệ.

- Sản xuất các cấu kiện kim loại: Sản xuất vật tư.

- Sản xuất xe có động cơ: Sản xuất phương tiện vận tải.

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Kinh doanh: cát, đá, sỏi, gạch ngói, xi măng, kính tấm lọc, nhựa đường và các vật liệu khác dùng trong xây dựng và trang trí nội, ngoại thất. Kinh doanh kết cấu bê tông đúc sẵn, bê tông thương phẩm.

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: Kinh doanh vật tư, máy móc thiết bị, dây truyền công nghệ.

- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác: Kinh doanh phương tiện vận tải.

- Sửa chữa máy móc, thiết bị: Sửa chữa, bảo dưỡng xe máy, thiết bị, dây truyền công nghệ, kết cấu thép phục vụ cho các công trình dân dụng, công nghiệp, đường dây và trạm.

- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác: Cho thuê: thiết bị, dây truyền công nghệ, kết cấu thép phục vụ cho các công trình dân dụng, công nghiệp, đường dây và trạm.

- Cho thuê xe có động cơ: Cho thuê xe máy.

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ: Kinh doanh dịch vụ vận chuyển.

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Giao nhận hàng hóa.

- Hoạt động dịch vụ hỗn hợp kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu: Vật liệu xây dựng các loại, vật tư, máy móc, thiết bị, dây truyền công nghệ, phương tiện vận tải.

- Giáo dục nghề nghiệp: Kinh doanh, giáo dục đào tạo các ngành nghề: cơ khí, sửa chữa thiết bị, xây dựng; điện dân dụng-công nghiệp, thiết bị điều hòa thông gió, thang máy; hệ thống điện nhẹ.

- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu: Đào tạo ngoại ngữ (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép).

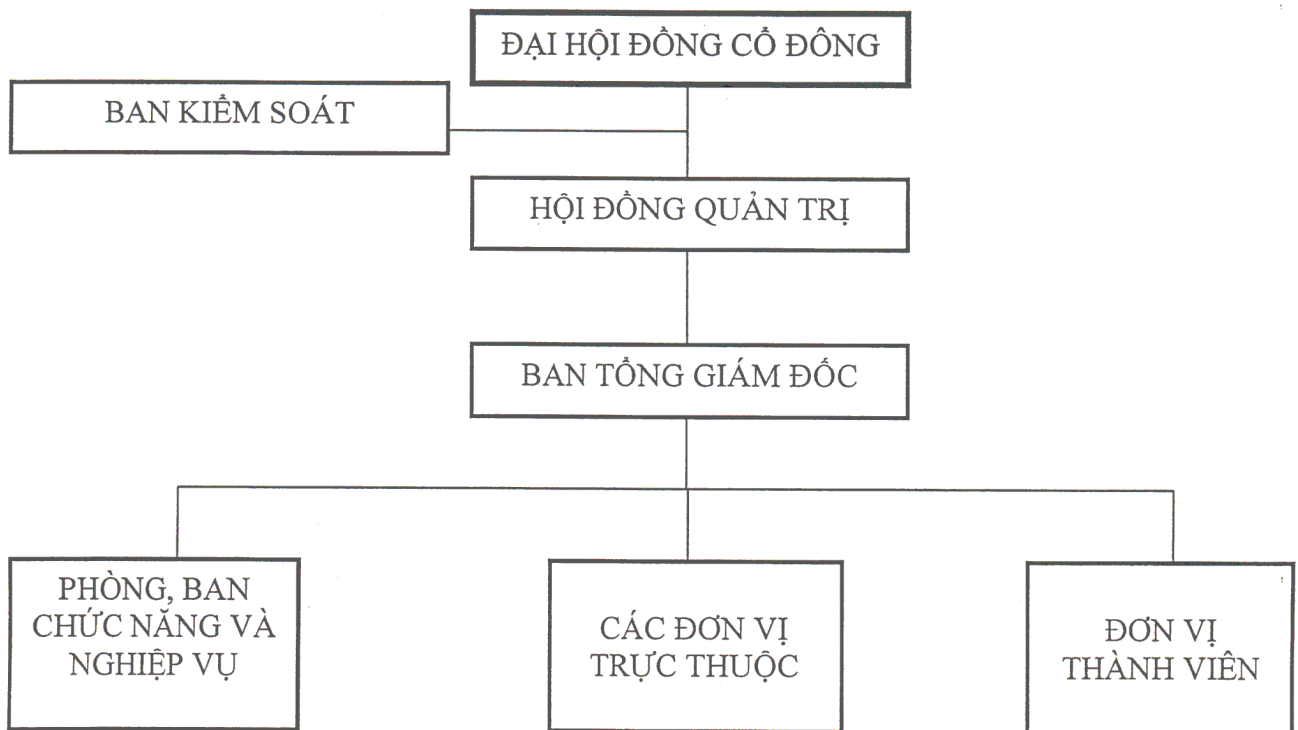
- Giáo dục mầm non (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép).

- Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

**Địa bàn kinh doanh :** Trên lãnh thổ Việt Nam.

#### 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

##### 4.1 Mô hình quản trị



##### 4.2 Cơ cấu tổ chức

###### 4.2.1 ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

###### 4.2.2 Hội đồng quản trị (nhiệm kì 2013-2018).

- |                        |   |
|------------------------|---|
| - Ông Vũ Quý Hà        | Chủ tịch HĐQT                                   |
| - Ông Nguyễn Quốc Hòa  | Ủy viên HĐQT                                    |
| - Ông Nguyễn Xuân Đông | Ủy viên HĐQT                                    |
| - Ông Trần Việt Thắng  | Ủy viên HĐQT                                    |
| - Ông Trần Tuấn Anh    | Ủy viên HĐQT, Tổng Giám Đốc, Đại diện Pháp luật |

#### 4.2.3 Ban kiểm soát (nhiệm kì 2013-2018).

- Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Nguyễn Thị Huệ Ủy viên Ban kiểm soát
- Bà Lê Hải Vân Ủy viên Ban kiểm soát

#### 4.2.4 Ban Tổng Giám Đốc

- Ông Trần Tuấn Anh Tổng Giám Đốc
- Ông Hồ Công Tâm Phó Tổng giám đốc
- Ông Vương Xuân Bền Phó Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Học Trình Phó Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Sỹ Thiêm Phó Tổng giám đốc

#### 4.2.5 Các phòng ban chức năng và các đơn vị trực thuộc gồm:

##### - 06 phòng nghiệp vụ và 02 Ban chức năng gồm:

- + Văn phòng
- + Phòng Phát triển Nhân lực
- + Phòng Kế toán
- + Phòng Quản lý dự án
- + Phòng Đầu tư
- + Phòng Cơ giới vật tư
- + Ban quản lý nhà và chung cư
- + Ban Thư ký tổng hợp

##### - 05 đơn vị trực thuộc:

- + Trường Mầm Non VIMECO
- + Xưởng Cơ khí sửa chữa Ngọc Hồi
- + Trạm trộn bê tông Tây Mỗ
- + Trạm sản xuất vật liệu xây dựng VIMECO - Hà Nam
- + Mỏ đá Phú Mãn

##### - 02 Ban điều hành dự án:

- + Ban điều hành thi công Khu đô thị mới Bắc An Khánh.
- + Ban điều hành Dự án CT4.

##### - 10 Ban chỉ huy Công trường trên phạm vi cả nước.

#### 4.3 Công ty con :

##### **Công ty cổ phần VIMECO Cơ khí và Thương mại.**

Địa chỉ : Khu công nghiệp Cầu Bươu - Thanh Liệt - Thanh Trì - Hà Nội.

Tel : (84) 3.6.886.103

Fax : (84) 3.6.883.812

Công ty cổ phần VIMECO cơ khí và Thương mại được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0102640834 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP Hà nội cấp ngày 01/02/2008, thay đổi lần thứ hai tháng 20/5/2013.

Vốn điều lệ : 20.000.000.000 đồng.



Tỷ lệ góp vốn và quyền biểu quyết của Công ty cổ phần VIMECO tại Công ty cổ phần VIMECO cơ khí và thương mại : **76,85%**.

**Ngành nghề hoạt động kinh doanh chính :**

- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chỉ gồm có: Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa.
- Lắp đặt hệ thống điện. Chỉ gồm có: Thi công, lắp đặt các công trình đường dây tải điện và trạm biến áp đến 220KV.
- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu. Chỉ gồm có: Đào tạo nghề cơ khí, chế tạo máy và các nghề khác phục vụ nhu cầu sản xuất công nghiệp, đào tạo ngoại ngữ (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép).
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chỉ gồm có: Dịch vụ giao nhận hàng hóa.
- Vận tải hành khách đường bộ khác. Chỉ gồm có: vận chuyển hành khách bằng ô tô, theo hợp đồng.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chỉ gồm có: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, công trình văn hóa, công trình bưu chính viễn thông.
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chỉ gồm có: Chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công nghệ, xây dựng, khoa học kỹ thuật, lĩnh vực công nghệ cao.
- Sửa chữa thiết bị khác. Chỉ gồm có: Bảo dưỡng, sửa chữa các sản phẩm cơ khí, thiết bị thủy lực, máy móc thiết bị phục vụ các ngành kinh tế quốc dân.
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu. Chỉ gồm có: Sản xuất, mua bán, chế tạo, lắp đặt các sản phẩm kết cấu thép, thiết bị công nghiệp, máy móc thiết bị phục vụ cho xây dựng, giao thông, thủy lợi, thủy điện.
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chỉ gồm có: Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông; giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp (lĩnh vực chuyên môn giám sát: xây dựng và hoàn thiện); Thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế nội, ngoại thất công trình; thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; thiết kế công trình cấp, thoát nước; thiết kế công trình thủy lợi, thủy điện; thiết kế xây dựng công trình đường dây và TBA đến 35 KV (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh một hoặc nhiều ngành nghề này theo quy định của pháp luật); Lập, thẩm tra tổng mức đầu tư (không bao gồm đối với các dự án quan trọng quốc gia); Đánh giá hiệu quả dự án đầu tư và xây dựng công trình (không bao gồm đối với các dự án quan trọng quốc gia); Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức, đơn giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng xây dựng công trình; Lập, thẩm tra dự toán xây dựng công trình; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hợp đồng xây dựng; Kiểm soát chi phí xây dựng công trình (không bao gồm đối với các dự án quan trọng quốc gia); Lập

*hồ sơ thanh toán, quyết toán hợp đồng); Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình.*

*- Sản xuất máy thông dụng khác. Chỉ gồm có: Sản xuất, mua bán máy móc thiết bị, phụ tùng, nguyên liệu sản xuất, dây chuyền công nghệ máy móc ngành xây dựng, phương tiện vận tải.*

*- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chỉ gồm có: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (không bao gồm: hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu).*

## **5. Định hướng phát triển của Công ty:**

Ngành nghề kinh doanh chính: thi công hạ tầng kỹ thuật, thi công các công trình giao thông, thủy lợi - thủy điện, gia cố nền móng, sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng (bê tông thương phẩm, đá xây dựng), kinh doanh xuất nhập khẩu máy móc thiết bị.

Xây dựng Công ty thành Nhà thầu xây lắp chuyên nghiệp, Đơn vị cung cấp bê tông thương phẩm, đá xây dựng có uy tín trên thị trường.

### **5.1. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:**

Con người quyết định sự thành- bại của Doanh nghiệp.

Chất lượng nguồn nhân lực là lợi thế cạnh tranh, sự khác biệt của Doanh nghiệp.

Đẩy mạnh công tác đào tạo, đào tạo lại, thông qua đào tạo để lựa chọn, bổ nhiệm cán bộ.

Đầu tư đào tạo đúng hướng là đầu tư đem lại hiệu quả cao nhất cho Doanh nghiệp.

### **5.2. Thanh lý, đổi mới công nghệ và thiết bị:**

Không thể cạnh tranh bằng công nghệ, thiết bị cũ, lạc hậu, thiếu đồng bộ.

Xe máy, thiết bị được mua mới (100%), đổi mới đồng bộ và chỉ tập trung vào một số Hãng chế tạo thiết bị có uy tín.

Căn cứ tình hình thực tế sản xuất kinh doanh trong từng giai đoạn để điều chỉnh tiến trình thực hiện cho phù hợp.

Chỉ đầu tư khi triển khai dự án có phương án kinh doanh phù hợp khả năng thu hồi vốn, khấu hao được thiết bị.

### **5.3. Xây dựng Hình ảnh- thương hiệu:**

Cùng việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đổi mới thiết bị- công nghệ, Công ty tiếp tục các Chính sách hướng tới xây dựng hình ảnh, phát triển thương hiệu của Tổng công ty VINACONEX và Công ty VIMECO.

Thương hiệu mạnh chỉ có được khi biết phát huy truyền thống Văn hóa lành mạnh.

Người đứng đầu phải là tấm gương tốt, có tầm nhìn dài hạn vì lợi ích của cổ đông, vì tập thể người lao động tạo nền tảng Văn hóa lành mạnh giúp Công ty phát triển ổn định, bền vững.

### **5.4. Mục tiêu của Công ty:**

Trên cơ sở kết quả đạt được 2014, đưa Công ty từng bước phát triển vững chắc, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, cải thiện thu nhập cho người lao động.

Phát huy ngành nghề thi công truyền thống: thi công xây lắp hạ tầng nền móng và sản xuất vật liệu xây dựng (bê tông, đá xây dựng).

Đẩy mạnh đầu tư máy móc, thiết bị nhằm nâng cao năng lực thi công, đảm bảo tính cạnh tranh trên thị trường.

Lành mạnh hóa tình hình tài chính Công ty, đảm bảo nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với chi phí thấp nhất, thu xếp kịp thời nguồn vốn trung hạn đáp ứng các dự án đầu tư.

Quan tâm, chú trọng đến nguồn nhân lực: tuyển dụng, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2014:

### 1. Tình hình hoạt động kinh doanh:

#### \* Xây lắp:

- Giá trị sản lượng: **510,3 tỷ đồng**, đạt 101,9% so kế hoạch năm 2014.

- Doanh thu: **484,8 tỷ đồng**, đạt 105,9% so với kế hoạch năm 2014.

- Hoạt động xây lắp trong năm 2014:

+ Các dự án chuyển tiếp từ năm 2013 sang chỉ có: Bắc An Khánh, Thủy điện Ngòi Phát, Samsung - Thái nguyên (GĐ1), cao tốc Hà Nội - Lào Cai với sản lượng ít.

+ Một số dự án Công ty dự kiến tham gia năm 2014 nhưng do khó khăn về nguồn vốn, thủ tục pháp lý, giải phóng mặt bằng nên Chủ đầu tư chưa triển khai hặc phải dừng thi công: Boong Young Vina, Khu CNC Hòa Lạc, Lĩnh Nam, 536 Minh Khai, Trảng An, Khu đô thị Minh Giang - Đầm Và...

- Các Hợp đồng triển khai thi công trong năm 2014:

+ Dự án Nhà ở CBCNV Học viện quốc phòng : 80,1 tỷ đồng.

+ Dự án Khu chung cư Trảng An : 84,2 tỷ đồng.

+ Dự án Khu đô thị Minh Giang-Đầm Và : 33,3 tỷ đồng.

+ Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn : 406,1 tỷ đồng.

+ Nhà ga số 3+4 Tuyến tàu điện Nhổn-ga Hà Nội : 13,4 tỷ đồng.

+ Dự án Đà Nẵng-Quảng Ngãi (gói 6- Vinaconex) : 336,0 tỷ đồng.

+ Thi công hạ tầng Sam sung Bắc Ninh-GĐ 2 : 34,6 tỷ đồng.

+ Dự án BOT Hà Nội- Bắc Giang : 70,0 tỷ đồng.

+ Sam sung Thái Nguyên-GĐ 2 (cọc nhồi+hạ tầng) : 165,8 tỷ đồng.

+ Và một số dự án khác đang chào giá: HACC1- Lê Văn Lương, Sovico Hoàng mai...

#### \* Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng (bê tông và đá xây dựng):

- Năm 2014, hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng đạt:

+ Giá trị sản lượng: **344,3 tỷ đồng**, đạt 104,3 % so kế hoạch năm 2014.

+ Doanh thu: **323,4 tỷ đồng**, đạt 107,8 % so kế hoạch năm 2014.

- Hoạt động sản xuất VLXD trong năm 2014 trong bối cảnh:



+ Cạnh tranh giữa các đơn vị cung cấp bê tông, đá xây dựng trên địa bàn Hà Nội rất khốc liệt, giá bán thấp. Giai đoạn đầu năm, Công ty phải xác định bán hàng với mục tiêu việc làm, dòng tiền, khấu hao.

- Các Dự án cung cấp bê tông, đá cấp phối trong năm 2014:

+ Cung cấp bê tông thương phẩm cho các dự án đang cấp tại Lê Văn Thiêm, Hà Đô, Hoàng Cầu, TP giao lưu; các khách hàng như Delta, Cotec(con) ...

+ Cung cấp bê tông Dự án Lọc hóa dầu Nghi Sơn (cấp cho Vinaconex: **96.900** m<sup>3</sup> và Vinaconex E&C: **58.000** m<sup>3</sup>), thực hiện cấp từ tháng 08/2014. Cung cấp cho các đơn vị khác thi công tại Dự án (Ecoba: **40.000** m<sup>3</sup>, Vinaincon: **20.000** m<sup>3</sup>...)

+ Cung cấp bê tông Nhà máy nhiệt điện Thái Bình: sản lượng **112.300** m<sup>3</sup>, hợp đồng ký tháng 06/2014, đã tiến hành lắp trạm, phụ trợ, cấp từ tháng 02/2015. Giá trị hợp đồng: **123** tỷ đồng, Dự án Nhiệt điện Vĩnh Tân 4 (Bình Thuận). Hợp đồng ký tháng 09/2014, bắt đầu cấp từ tháng 10/2014. Sản lượng bê tông: **199.000** m<sup>3</sup>, giá trị: **281** tỷ đồng.

\* **Mỏ đá Hà Nam** (Huyện Kim Bảng - Hà Nam):

Trạm sản xuất đá đã dừng sản xuất từ tháng 10/2013 do tranh chấp giữa chính quyền và dân địa phương. Hiện nay tập trung vào công tác thu hồi công nợ.

\* **Mỏ đá Phú Mãn** (Huyện Quốc Oai - Hà Nội):

+ Sản lượng thực hiện năm 2014 đạt: **374.391** m<sup>3</sup>, trong đó tiêu thụ nội bộ (cấp đá 1x2 về Trạm bê tông, đá cấp phối cho các công trình): **114.157** m<sup>3</sup>.

+ Thực hiện cung cấp đá cấp phối cho Posco tại Nội Bài-Lào Cai, Cienco1, Cienco4 tại T2-Nội Bài, cao tốc Hà Nội-Hải Phòng...

+ Đáp ứng kịp thời nguồn cung vật liệu cho các Trạm trộn bê tông Tây Mỗ, Nội Bài cũng như đá cấp phối cho các công trình xây lắp.

+ Đã hoàn thành công tác gia hạn khai thác mỏ đến năm **2018**.

+ Tích cực tìm kiếm thị trường, khách hàng nhằm tăng công suất khai thác, hạ giá thành sản phẩm.

+ Công tác nghiệm thu khối lượng, đối chiếu công nợ thực hiện tốt, tuy nhiên công tác thu hồi nợ đọng chưa dứt điểm (một số đơn vị thi công dự án Láng Hòa Lạc).

+ Quản lý chặt chẽ quy trình sản xuất, vật tư tiêu hao, thực hiện khoán lương theo sản phẩm để tăng năng suất lao động.

\* **Sản xuất và kinh doanh dịch vụ khác**

**Trường mầm non VIMECO:**

+ Số học sinh duy trì ổn định: **310** cháu, số lớp: **10** lớp.

+ Doanh thu thực hiện: **8,1** tỷ đồng. Lợi nhuận gộp: **1,5** tỷ đồng.

+ Công tác quản lý, chăm sóc, giảng dạy ổn định, nền nếp. Uy tín ngày càng nâng cao.

**Dịch vụ quản lý chung cư, văn phòng:**

+ Toàn bộ các diện tích văn phòng cho thuê đã được lấp kín tuy nhiên giá thuê hiện nay đã giảm xuống **50%** so với giá hợp đồng năm 2010.

+ Đảm bảo chất lượng dịch vụ cho các văn phòng và hộ dân ổn định, được Ban quản trị và Tổ dân phố đánh giá cao.

+ Công ty đã bàn giao dịch vụ quản lý nhà chung cư **CT1-CT2-CT3** cho Ban quản trị tòa nhà theo quy định của pháp luật.

\* **Công tác đầu tư, thanh lý thiết bị:**

+ Giá trị đầu tư thiết bị trong năm **2014** : **38,724** tỷ đồng.

- Trong đó: - Thiết bị thi công : **19,892** tỷ đồng.



- Trạm trộn bê tông (04 trạm trộn+01 Chiller): **18,831** tỷ đồng.
- Giá trị thanh lý tài sản vật tư hỏng, không cần dùng hết khấu hao: **1,261** tỷ đồng.
- Thực hiện đúng, đầy đủ quy trình quản lý, sửa chữa, bảo dưỡng xe máy thiết bị đúng định kỳ, nâng cao tuổi thọ và khả năng khai thác thiết bị.
- Tận dụng và khai thác tối đa công suất thiết bị, xe máy hiện có của Công ty. Luân chuyển thiết bị, vật tư sẵn có phục vụ thi công các dự án. Chỉ đầu tư khi yêu cầu cấp thiết.
- Đã có sự phối hợp thống nhất giữa các phòng ban nghiệp vụ và các đơn vị trong việc lập kế hoạch thiết bị, bố trí thiết bị, kế hoạch điều phối thiết bị cho các dự án.
- Thực hiện công tác thu hồi điều chuyển các thiết bị xe máy của những dự án đã thi công xong và tổ chức thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa, phân loại thiết bị.
- Kiện toàn nâng cấp hệ thống kho, bãi tập kết, sắp xếp thiết bị gọn gàng, khoa học.

## 2. Tổ chức và nhân sự

- Tóm tắt lý lịch trích ngang và cổ phần sở hữu của cán bộ chủ chốt (xem Phụ lục 9,10)

- Số cán bộ công nhân viên:

NỘI DUNG	NĂM 2013	NĂM 2014	GIẢM
Tổng số CBCNV	795	745	50

## 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

### Dự án ĐTXD công trình hỗn hợp nhà ở, văn phòng và DV thương mại (CT 4):

Dự án CT4 đã hoàn thành các thủ tục đầu tư và đã triển khai. Việc triển khai Dự án sẽ đáp ứng về công việc, dòng tiền, là bước đột phá về tình hình tài chính của Công ty trong tương lai:

+ Xác định xong tiền sử dụng đất của dự án: **96,6 tỷ đồng**. Công ty đã nộp: **48,3 tỷ đồng**, phần còn lại: **48,3 tỷ đồng** Công ty đã làm hồ sơ và được UBND TP Hà Nội chấp thuận cho giãn nộp trong vòng 24 tháng.

+ Ngày **07/11/2014**, Sở xây dựng TP Hà Nội đã cấp giấy phép thi công tầng hầm. Công ty đã tổ chức thi công xong cọc nhồi, tường vây và đang tiến hành thi công tầng hầm của dự án.

+ Lập dự toán từng phần và toàn bộ dự án để phê duyệt Tổng mức đầu tư và Phương án kinh doanh dự án làm cơ sở triển khai các gói thầu.

+ Hợp đồng góp vốn dự án theo phần **20%** diện tích không qua sàn đáp ứng một phần nguồn vốn cho dự án và đồng thời thăm dò thị trường. Hiện nay dự án được khách hàng rất quan tâm khi đủ điều kiện mở bán theo quy định.

### Dự án Khu đô thị Cao Xanh - Hà Khánh:

+ Sở tài chính tỉnh Quảng Ninh đã tiếp nhận hồ sơ dự án để tiến hành thuê đơn vị thẩm định giá trị của dự án. Ngày **15/01/2014**, Sở tài chính đã có công văn xác nhận giá trị sơ bộ của dự án: **31,1 tỷ đồng**. Tuy nhiên, do địa phương có nhiều dự án phải thu hồi và khó khăn ngân sách nên việc thu hồi giá trị đầu tư của dự án là rất khó khăn.

## 4. Tình hình tài chính

### 4.1 Các chỉ tiêu tài chính Chủ yếu (Chi tiết xem Phụ lục 4,5,6,7):

TT	NỘI DUNG	Đ.VỊ	NĂM 2013	NĂM 2014		TỶ LỆ (%)
				KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (6/5)
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	788,87	926,5	947,573	102,27
2	Doanh thu	Tỷ đồng	731,45	799,0	848,346	106,18

3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	12,79	20,0	23,285	116,43
4	Khấu hao	Tỷ đồng	31,55	33,2	27,282	82,17
5	Nộp Ngân sách	Tỷ đồng	41,36	37,0	24,079	65,13
6	Thu nhập BQ	Tr.đ/ng.th	5,50	5,5	6,0	109,09
7	Cổ tức	%	12,00	15	15	100,00
8	Tỉ trọng tiền lương/Doanh thu	%	12,00	13,0	13,0	100,00
9	Vốn Điều lệ	Tỷ đồng	65,00	100,0	65,0	65,00
10	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	199,911		209,521	
11	Giá trị sổ sách CP	Đồng/CP	29,41		32,234	

**Vốn chủ sở hữu và lợi nhuận chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2014**

TT	NỘI DUNG	GIÁ TRỊ (đồng)	GHI CHÚ
1	Vốn Điều lệ	65.000.000.000	
2	Thặng dư Vốn cổ phần	30.000.000.000	
3	Quỹ đầu tư phát triển	76.521.817.679	
4	Quỹ dự phòng tài chính	19.659.706.015	
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	18.339.906.799	
	<b>Tổng Cộng</b>	<b>209.521.430.493</b>	

**Phân phối lợi nhuận (Công ty mẹ):**

Đơn vị tính: Đồng

TT	NỘI DUNG	NĂM 2014	GHI CHÚ
1	Chia cổ tức	15.000.000.000	Tỉ lệ cổ tức 15%
2	Thưởng HĐQT, BKS, BĐH	540.000.000	Thưởng 20% lợi nhuận sau thuế thực hiện vượt kế hoạch ĐHCĐ đề ra
3	Thù lao HĐQT, BKS năm 2014	180.000.000	
4	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.619.906.799	
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-	
	<b>Tổng Cộng</b>	<b>18.339.906.799</b>	

**4.2 Phân tích chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

**4.2.1. Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán**

- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn): 0,244
- Hệ số thanh toán nhanh ((TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn): 0,108

**4.2.2. Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn**

- Hệ số nợ / Tổng tài sản : 0,795
- Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu: 3,866

**4.2.3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động**

- Vòng quay hàng tồn kho: 2,83
- Doanh thu thuần / Tổng tài sản: 0,832

**4.2.4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời**

- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần: 0,022
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu: 0,088
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản: 0,018

- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần: 0,027

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn cổ phần của Chủ sở hữu

### 5.1 Cổ phần:

\* Thời điểm 31/12/2014:

- Tổng số cổ phần lưu hành: **6.500.000 cổ phần** (Sáu triệu năm trăm ngàn cổ phần).

- Tương đương: **65.000.000.000 đồng** (Sáu năm tỷ đồng).

\* Thời điểm 12/01/2015:

- Tổng số cổ phần lưu hành: **10.000.000 cổ phần** (Mười triệu cổ phần).

- Tương đương: **100.000.000.000 Đồng** (Một trăm tỷ đồng).

Bao gồm:

+ Cổ phần đều được tự do chuyển nhượng: **6.500.000.000 cổ phần**

+ Cổ phần hạn chế chuyển nhượng 1 năm **3.500.000 cổ phần**.

### 5.2 Biến động vốn cổ đông và Cổ đông lớn:

TT	Tên cổ đông	Cổ phần năm 2013	Cổ phần 31/12/ 2014	Cổ phần tại thời điểm 12/01/2015	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	2	3	4	5	$6=(5/10,0 \text{ triệu}) * 100$
<b>A</b>	<b>THỂ NHÂN</b>				
1	Tổng Công ty cổ phần VINACONEX	3.340.900	3.340.900	5.140.900	51,40
2	Công ty TNHH An Quý Hưng	1.623.192	2.012.892	3.096.892	30,97
<b>B</b>	<b>CÁ NHÂN</b>				
1	Nguyễn Xuân Đông	280.000		30.000	0,30
<b>C</b>	<b>TỔNG CỘNG: C = (A + B)</b>	<b>5.244.092</b>	<b>5.353.792</b>	<b>8.267.792</b>	<b>82.68</b>
<b>D</b>	<b>1.502 CỔ ĐÔNG CÒN LẠI</b>	<b>1.255.908</b>	<b>1.146.208</b>	<b>1.732.208</b>	<b>17.32</b>

### 5.3 Thông tin Cổ đông lớn (sở hữu số cổ phần $\geq 5\%$ tổng cổ phần phát hành):

- **Tổng Công ty Cổ phần VINACONEX.**

- Đại chỉ: Tòa nhà VINACONEX, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà nội.

- Điện thoại: 84-4.62849234 Fax: 84-4.62849208

- Website: [www.vinaconex.com.vn](http://www.vinaconex.com.vn)

- **Công ty TNHH An Quý Hưng.**

- Địa chỉ Công ty: Trường Yên, Chương Mỹ, Hà Nội.

- Địa chỉ văn phòng: P2-4, Tầng 31, Tòa nhà hỗn hợp Sông Đà Hà Đông (SDU), Km10 Đường Nguyễn Trãi, Phường Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội

- Điện thoại: 84-343 545 720 Fax: 84-343 545 721

- Website: <http://anquyhung.com>

- **Cổ đông là Pháp nhân: (trừ 02 Cổ đông lớn)**

- Pháp nhân trong nước sở hữu **1.701** cổ phần tương đương **0,02%** vốn Điều lệ



5.4 *Giao dịch cổ phiếu Quý: Không.*

5.5 *Giao dịch các Chứng khoán khác: Không.*

### **III. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **1. Đánh giá về Hội đồng quản trị:**

Trong năm 2014, HĐQT Công ty đã tổ chức 03 buổi họp, ban hành 03 Nghị quyết tại các phiên họp trực tiếp và 09 Nghị quyết thông qua bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản để thực hiện việc quản trị hoạt động của Công ty và giám sát hoạt động của Ban Điều hành, bám sát các nhiệm vụ được Đại hội cổ đông giao, cụ thể:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty (ngày 08/4/2014) theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty; Chỉ đạo và đôn đốc Ban Điều hành triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 của Công ty đã được Đại hội cổ đông thông qua.

- Hoàn thành lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính riêng, báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 của Công ty; Giám sát việc Báo cáo tài chính Công ty định kỳ theo quy định của pháp luật;

- Phê duyệt kế hoạch tài chính năm 2014 của Công ty; Phê duyệt Hạn mức vay vốn lưu động, bảo lãnh tại các ngân hàng.

- Phê duyệt các dự án đầu tư CT4, dự án đầu tư máy móc thiết bị.

- Phê duyệt Quỹ lương kế hoạch của Công ty năm 2014.

- Chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện kế hoạch SXKD, công tác thu hồi công nợ, công tác quản trị doanh nghiệp.

- Kien toan nhan su Hoi dong quan tri va Ban kiem soat: chap thuan Ong Vuong Xuan Ben khong tham gia HĐQT Công ty theo đề nghị của cá nhân; Bổ sung Ông Nguyễn Xuân Đông (Công ty TNHH An Quý Hưng - Cổ đông lớn) làm thành viên HĐQT; Chấp thuận Ông Phạm Tuấn Anh không tham gia thành viên Ban kiểm soát Công ty theo đề nghị của cá nhân; Bổ sung Bà Nguyễn Thị Huế (Công ty TNHH An Quý Hưng - cổ đông lớn) làm thành viên Ban kiểm soát trình Đại hội cổ đông thông qua.

- Chỉ đạo Ban Điều hành báo cáo định kỳ về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty để có thể đưa ra biện pháp xử lý kịp thời.

- Số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị năm 2014: Phụ lục số 1,2.

- Các Nghị quyết, Quyết định cuộc họp Hội đồng quản trị: Phụ lục số 3.

#### **2. Đánh giá chung về Ban Giám đốc**

##### **Về công tác nhân sự Ban điều hành**

Nhân sự Ban Điều hành Công ty đảm bảo cả về chất lượng và số lượng, có sự kết hợp hài hòa giữa kinh nghiệm và sức trẻ, đảm bảo đủ năng lực, trình độ chuyên môn để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

##### **Về công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty:**

\* Các thành viên trong Ban Điều hành luôn thể hiện trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm, bản lĩnh lãnh đạo, thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được Ban Điều hành tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời. Ban Tổng giám đốc thực hiện chế độ họp giao ban hàng tuần với các Phó tổng giám đốc, họp giao ban tháng với các trưởng các bộ phận phòng ban nghiệp vụ, đồng thời tổ chức họp chuyên đề theo từng công việc để chỉ đạo và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh. Ban Tổng giám đốc Công ty



đã rất quyết liệt trong việc tiếp tục thực hiện các giải pháp tiết giảm chi phí, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giảm nhân lực. Căn cứ yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban Tổng giám đốc đã chủ động đề xuất HĐQT các giải pháp cần thiết về tài chính, nhân sự...

\* Hoạt động xây lắp, ngoài việc thực hiện tốt các dự án xây lắp từ năm trước chuyển sang, Ban Tổng giám đốc đã làm tốt công tác tìm kiếm việc làm trong năm 2014, đấu thầu, chào thầu thành công nhiều dự án mới. Giá trị các hợp đồng Công ty ký trong năm: **1.288,94** tỷ đồng (Học viện Quốc phòng, Khu chung cư Tràng An, Thi công hạ tầng Sam Sung Thái Nguyên, Lọc hóa dầu Nghi Sơn, Cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi...) đã đảm việc làm góp phần hoàn thành chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận năm 2014 và tạo nguồn việc chuyên tiếp cho các năm tiếp theo. Bên cạnh đó, Ban Tổng giám đốc đã đổi mới quy trình quản lý thi công, kiểm soát giá thành nhằm tối đa hóa tỷ lệ lợi nhuận trong mỗi dự án, công trình.

- Ban Điều hành Công ty đã quyết liệt trong công tác nghiệm thu, quyết toán công trình, thu hồi công nợ, đặc biệt đối với các dự án đã kết thúc thi công góp phần đảm bảo dòng tiền cho sản xuất kinh doanh.

\* Hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng (bê tông, đá): sự cạnh tranh quyết liệt giữa các đơn vị cung cấp bê tông, đá xây dựng trên địa bàn Hà Nội dẫn đến nhiều rủi ro về lợi nhuận, thanh toán, sản lượng... Ban Tổng giám đốc đã xác định không chạy theo sản lượng, lựa chọn khách hàng có khả năng thanh toán, duy trì các khách hàng truyền thống, chỉ đạo bộ phận kinh doanh tích cực tìm kiếm, tham gia đấu thầu các dự án..., đặc biệt làm thầu phụ cho các nhà thầu nước ngoài. Trong năm 2014, lĩnh vực sản xuất bê tông thương phẩm đã chào thầu, đấu thầu thành công 03 dự án lớn (Lọc hóa dầu Nghi Sơn, Nhiệt điện Thái Bình, Nhiệt điện Vĩnh Tân). Bên cạnh đó, Ban Điều hành đã tăng cường quản lý chất lượng vật tư đầu vào (xi măng, cát, đá, phụ gia), lựa chọn cấp phối tối ưu, chủng loại vật tư phù hợp, kiểm soát hao hụt bê tông nhằm hạ giá thành tăng lợi nhuận.

- Trong hoạt động sản xuất đá xây dựng, ngoài việc đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời đá cho Trạm bê tông Tây Mỗ và các khách hàng hiện tại. Công ty đã tiếp cận khách hàng mới tại các dự án hạ tầng khu vực Hà Nội...

- Tích cực làm việc với cơ quan chức năng tỉnh Hòa Bình để thực hiện khai thác đá xây dựng tại Phú Minh (huyện Kỳ Sơn - Hòa Bình) diện tích 20 ha, trữ lượng khoảng: 12 triệu m<sup>3</sup> đá.

\* Hoạt động kinh doanh bất động sản, Ban Điều hành đã nỗ lực hoàn thành các thủ tục đầu tư để triển khai thi công dự án CT4, xác định xong nghĩa vụ Thuế sử dụng đất, tiến hành thi công phần ngầm theo đúng tiến độ, đáp ứng đủ nguồn vốn dự án và bắt đầu tiến hành huy động vốn, thăm dò thị trường để có phương án bán hàng phù hợp với mục tiêu lợi nhuận doanh nghiệp và tính thanh khoản dự án.

\* Hoạt động kinh doanh dịch vụ, mầm non và các giá trị khác, đảm bảo chất lượng dịch vụ cho các văn phòng cho thuê và hộ dân sinh sống ổn định. Trường mầm non đi vào hoạt động ổn định, công tác quản lý, chăm sóc, giảng dạy đã đi vào nề nếp, có uy tín trong khu vực, được phụ huynh tin tưởng.

\* Hoạt động tài chính trong năm 2014 đã có những thay đổi rõ nét thể hiện sự quyết tâm của Ban điều hành, Công ty đã tăng vốn điều lệ lên **100** tỷ đồng thành công, các chỉ tiêu tài chính ngày càng tốt lên: nợ phải thu, dư nợ vay giảm, dòng tiền tăng... giúp Công ty chủ động nguồn vốn trong sản xuất kinh doanh.

\* Ngoài ra, Ban điều hành đã tiếp tục phối hợp tốt với tổ chức Đảng, đoàn thể của Công ty trong việc tổ chức các đợt phát động thi đua sản xuất kinh doanh, các hoạt động phong trào, cùng cố sự đồng thuận trong hoạt động của Công ty. Ban điều hành đã có các chính sách khen thưởng, phúc lợi thích hợp để kịp thời động viên, khuyến khích, các cán bộ nhân viên có thành tích tốt trong hoạt động sản xuất kinh doanh....

\* Ban Tổng giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ nghiêm túc các quy định của luật pháp hiện hành của Nhà nước và phù hợp với nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty.

### 3. Công tác tài chính kế toán:

Chủ động đáp ứng đầy đủ, kịp thời nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh với chi phí thấp; Kiểm soát trả nợ các khoản vay, đáo nợ kịp thời các khoản vay theo xu hướng giảm lãi suất của ngân hàng, đến cuối năm 2014 mức lãi suất các khoản vay của Công ty khoảng 7,0%/năm.

Thực hiện công tác tăng vốn điều lệ thành công từ **65,0** tỷ đồng lên **100,0** tỷ đồng.

Tình hình tài chính Công ty ổn định và từng bước lành mạnh. Tỷ lệ Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu được duy trì ở mức độ an toàn.

Công tác thanh quyết toán, thu hồi công nợ tốt góp phần giảm Chi tiêu Phải thu ngắn hạn (giảm **63,33** tỷ đồng) so với năm 2013.

Dư nợ vay vốn lưu động cuối kỳ của Công ty tăng nhẹ (tăng **26,68** tỷ đồng), nhưng nếu loại trừ vốn đầu tư cho dự án CT 4: **70,3** tỷ đồng (nộp thuế đất: **48,3** tỷ đồng, chi phí thi công: **22,0** tỷ đồng) và chênh lệch tiền gửi: **106** tỷ đồng thì dư nợ tín dụng cuối kỳ có thể giảm được: **100** tỷ đồng.

Chủ động kết hợp với các phòng ban, công trường trong công tác thu hồi nợ, giảm dần các khoản phải thu công nợ bê tông, công nợ xây lắp tại các dự án: Láng Hòa lạc, Đăk ti'h, An Khánh, 609 Trương Định...

Công tác chi trả tiền lương, tiền thưởng và các chế độ khác cho cán bộ công nhân viên toàn Công ty đầy đủ, đúng kỳ hạn.

Công tác lập báo cáo tài chính, báo cáo sản xuất kinh doanh, Báo cáo quản trị và các báo cáo định kỳ được hoàn thành đúng thời hạn, chất lượng và thực hiện công bố thông tin đúng quy định.

Đã đối chiếu công nợ đạt tỷ lệ **100%** đối với công nợ thuộc nội bộ Tổng công ty, và đạt tỷ lệ **95%** đối với các khoản công nợ còn lại trên sổ sách kế toán.

### 4. Góp vốn đầu tư:

#### 4.1 Góp vốn vào các Công ty cổ phần:

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	CÔNG TY	Số vốn cam kết góp	Số vốn đã góp đến 31/12/2014	Ghi chú
<b>A</b>	<b>Đã góp đủ vốn</b>			
1	Công ty cổ phần VIMECO Cơ khí và Thương mại	15,37	15,37	Góp đủ vốn
2	Công ty cổ phần VIPACO	5,31	5,31	Góp đủ vốn
3	Công ty cổ phần phát triển Nhân lực và Thương mại VINACONEX	1,30	1,30	Góp đủ vốn
<b>B</b>	<b>Dừng góp vốn</b>			
4	Công ty cổ phần điện Bắc Miền Trung	3,01	0,69	Đã góp 23 %
5	Công ty cổ phần đá trắng Yên Bình	3,00	0,06	Đã góp 2 %
6	Công ty cổ phần NEDI2	11,40	8,39	Đã góp 73,6 %
	<b>Tổng cộng</b>	<b>39,39</b>	<b>31,12</b>	<b>Tổng góp 80%</b>

- Công ty chủ trương giảm vốn góp, dừng góp vốn vào các Công ty. Thu hồi vốn khi có điều kiện.

#### 4.2 Công ty cổ phần VIMECO cơ khí và thương mại (VIMECO M&T):

- Những khó khăn chung của nền kinh tế đã gây ảnh hưởng không tốt đến hoạt động của ngành xây dựng trong đó có Công ty cổ phần cơ khí và thương mại VIMECO M&T. Song nhờ

có sự quan tâm, ủng hộ của Công ty CP VIMECO, sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, và quyết tâm vượt qua khó khăn của tập thể CBCNV, Công ty đã từng bước ổn định sản xuất và đạt được kết quả cụ thể như sau:

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	2012	2013	2014	Ghi chú
1	Σ GTSL	Tỷ đồng	96,520	85,592	70,091	
2	Σ DT	Tỷ đồng	88,381	92,324	60,108	
3	Σ LN TT	Tỷ đồng	4,536	2,052	2,438	
4	Khấu hao	Tỷ đồng	3,658	3,281	2,851	
5	Nộp NS	Tỷ đồng	1,208	3,018	3,601	
6	Thu nhập BQ	Tr.Đồng/ng/tháng	5,500	6,000	6,000	
7	<b>Cổ tức</b>	%	0	5	7	

#### 4.3 Trường mầm non VIMECO:

Nhà trường đã đi vào nề nếp, có uy tín trong khu vực, được phụ huynh và các hộ dân tin tưởng, Phòng Giáo dục Quận Cầu giấy đánh giá cao.

Năm	2012	2013	2014	Ghi chú
CBCNV Nhà trường	44	44	46	
Số học sinh	291	305	310	
Doanh thu (Đồng)	8.129.194.000	8.204.548.023	8.138.603.000	
Lợi nhuận (Đồng)	1.526.847.948	1.658.074.521	1.522.333.438	

#### 5. Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

TT	KHÓA HỌC	Đơn vị	2012	2013	2014	Tổng Cộng
1	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý chất lượng - AOTS (tại Nhật bản)	Người				09
2	Thực tập công tác bê tông tại YAMACON (Nhật)	Người	05	05	05	14
3	Huấn luyện ATLĐ	Người	05	04	-	09
4	Leadership VN09 - Phát triển kỹ năng lãnh đạo và đàm phán trong doanh nghiệp	Người	05		-	05
5	Nâng ngạch chuyên viên chính	Người	03	02	-	05
6	Nâng cao năng lực lãnh đạo VIMECO 2012 - 2014.	Người	44	44	44	44
7	Đào tạo về kỹ năng lãnh đạo, quản lý	Người		05		05
8	Đào tạo khác	Người	10	03	-	13
9	<b>Tổng kinh phí đào tạo</b>	Triệu đồng	417,07	0,435	350	955,215

Năm 2015: dự kiến tiếp tục đưa 05 thực tập sinh sang Nhật bản (Hợp tác với YAMACON).

#### 6. Nâng cao năng lực cạnh tranh về thiết bị:

TT	NỘI DUNG	2013	2014	2015	Ghi chú
1	Thanh lý	9.030.140.000	1.261.110.000	4.650.000.000	
2	Đầu tư	8.471.590.909	38.724.800.000	79.900.000.000	

- Tổng giá trị thanh lý thu hồi vốn đầu tư năm 2014: 1.261.110.000 Đồng.

- Tổng giá trị đầu tư năm 2014: 38.724.800.000 Đồng.



## 7. Chỉ tiêu chủ yếu 3 năm gần nhất:

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	2012	2013	2014	Ghi chú
1	Σ GTSL	Tỷ đồng	864,885	788,873	947.573	
2	Σ DT	Tỷ đồng	952,096	731,453	848.348	
3	Σ LNTT	Tỷ đồng	12,286	12,790	23.105	
4	Khấu hao	Tỷ đồng	37,320	31,553	27.282	
5	Nộp NS	Tỷ đồng	36,213	41,362	24.097	
6	Thu nhập BQ	Tr.Đồng/ng/tháng	5,00	5,50	6.5	
7	Cổ tức	%	10	12	15	

Trong giai đoạn này, Công ty cần lấy ổn định làm trọng tâm: **tăng cường thu hồi công nợ, tiếp tục thanh lý những tài sản kém hiệu quả, tăng cường công tác quản lý, tiết giảm chi tiêu. Trong giai đoạn công việc khó khăn, cần đẩy mạnh công tác đào tạo chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao khi nền kinh tế phục hồi.**

**Khi có cơ hội, nhanh chóng đổi mới công nghệ nâng cao năng lực cạnh tranh.**

## 8. Hạn chế cần khắc phục:

- Công việc không chỉ phụ thuộc sự năng nổ của Ban lãnh đạo Công ty, nó phụ thuộc phần lớn vào thái độ ứng xử của từng nhân viên.

- Cần chú trọng công tác tổ chức công trường, bố trí nhân sự phù hợp cho từng Dự án, nêu cao tính kỉ luật, trách nhiệm.

Công ty cần hướng tới chọn công việc, dự án.

- Ban lãnh đạo Công ty cần tập trung xây dựng Chính sách lương - thưởng phù hợp, khuyến khích được người có tinh thần trách nhiệm, có năng lực, hiệu quả công việc cao đồng thời tăng cường kỉ luật với trường hợp thiếu phấn đấu, vô trách nhiệm trong công việc.

- Ban lãnh đạo có nhiều cố gắng, tuy nhiên thực hiện tiến độ các Dự án bất động sản còn chậm, bị động, chất lượng chưa cao.

- Việc thực hiện các Nghị quyết chậm, chất lượng không cao.

## IV. ĐÁNH GIÁ CỦA BAN KIỂM SOÁT

### 1. Giám sát hoạt động Hội đồng quản trị :

- Trong năm 2014, Hội đồng quản trị đã thể hiện rõ chức năng, nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo, quản lý công ty trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị thể hiện:

- Hội đồng quản trị đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ và bất thường, phù hợp với yêu cầu công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty trong năm.

- Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến phạm vi, quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng quản trị. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, đầy đủ căn cứ pháp lý theo quy định của Pháp luật.

- Với các dự án đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cần cân nhắc thời điểm đầu tư phù hợp như: Đầu tư chiều sâu máy móc thiết bị, kinh doanh bất động sản và sản xuất vật liệu xây dựng.

- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế nội bộ Công ty phù hợp với quy định của pháp luật đồng thời đã kiến nghị mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức theo đúng Nghị quyết Đại hội cổ đông đã thông qua, đảm bảo tốt quyền lợi của các cổ đông.



## **2. Giám sát hoạt động Ban Tổng Giám đốc:**

- Năm 2014, Ban giám đốc đã chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo định hướng của Hội đồng quản trị, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chính (doanh thu, lợi nhuận, cổ tức) mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

- Trong lĩnh vực xây lắp: do các dự án năm 2013 chuyển sang ít, Công ty đã quyết liệt trong công tác tìm kiếm việc làm, chú trọng đến công tác kiểm tra, giám sát chất lượng tại các công trình, đảm bảo tiến độ cam kết đã đề ra nên được các chủ đầu tư đánh giá cao góp phần hoàn thành kế hoạch đề ra. Thương hiệu, uy tín của Công ty ngày càng được khẳng định, đặc biệt các dự án giao thông làm thầu phụ cho nhà thầu nước ngoài.

- Trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng: mặc dù gặp khó khăn về thị trường xây dựng nhưng giá trị sản lượng và doanh thu trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng đã đạt được chỉ tiêu đề ra. Công ty chuyển hướng cung cấp bê tông cho các dự án lớn (Nhiệt điện Thái Bình, Lọc hóa dầu Nghi Sơn, Nhiệt điện Vĩnh Tân) nhằm ổn định sản xuất.

- Trong lĩnh vực bất động sản: Trong năm 2014, Công ty đã hoàn thành các thủ tục đầu tư dự án CT4 và tiến hành triển khai thi công. Đến hết 2014, Công ty đã hoàn thành thi công cọc nhồi, tường vây và đang thi công phần hầm đồng thời tiến hành các bước chuẩn bị bán hàng khi dự án đủ điều kiện. Đối với dự án Khu đô thị Cao Xanh - Hà Khánh, Công ty đã được Sở Tài chính Quảng Ninh chấp thuận giá trị sơ bộ của dự án là 31,1 tỷ đồng. Tuy nhiên tại tỉnh Quảng Ninh hiện có rất nhiều dự án bị thu hồi nên rất khó khăn về nguồn tài chính để hoàn trả cho các nhà đầu tư.

- Đối với hoạt động kinh doanh khác: Công ty đã khai thác có hiệu quả diện tích khu văn phòng để làm trường mầm non và văn phòng cho thuê, đem lại dòng tiền và đóng góp một phần vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

## **V. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2014**

### **1. Công tác tài chính kế toán, lập và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014.**

- Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Theo ý kiến của Kiểm toán viên, Báo cáo kiểm toán có ý ngoại trừ sau: số dư chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 bao gồm chi phí cho dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu đô thị Cao Xanh - Hà Khánh D, phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long với số tiền là **24.549.196.556 VND**. Dự án đó bị thu hồi theo Quyết định số **1143/QĐ-UBND** ngày 21 tháng 5 năm 2012 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc “Thu hồi đất của Công ty Cổ phần Cơ giới Lắp máy và Xây dựng (nay là Công ty Cổ phần VIMECO) đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu đô thị Cao Xanh - Hà Khánh D, phường Hà Khánh, Thành phố Hạ Long giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Hạ Long quản lý”. Tại ngày lập báo cáo, chưa có các quyết định cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền về vấn đề này. Chúng tôi không thể thu thập được các bằng chứng kiểm toán thích hợp về giá trị có thể thu hồi của Dự án Cao Xanh - Hà Khánh D. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh số liệu này hay không.

- Ý kiến của Ban kiểm soát: về vấn đề trên, Ngày 04/02/2014, Sở tài chính Quảng Ninh đã tiếp nhận hồ sơ dự án để tiến hành thuê thẩm định giá trị của Dự án. Sở tài chính Quảng Ninh đã có công văn xác nhận giá trị sơ bộ của Dự án là **31,1 tỷ đồng**. Sau khi có Quyết định phê duyệt giá trị bồi hoàn dự án của Sở tài chính Quảng Ninh, Công ty sẽ chuyển chi phí của Dự án này.

- Ngoài các vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty được lập theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các chế độ quản lý tài chính do Bộ Tài chính ban hành. Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý kết quả sản xuất kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ trong năm 2014 và tình hình tài chính của Công ty tại ngày **31/12/2014**.

**2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014:**

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Doanh thu bán hàng và CCDV	848.348.428.571
2	Giá vốn hàng bán và DVCC	785.737.987.130
3	Lợi nhuận gộp	62.610.441.441
4	Doanh thu hoạt động tài chính	4.237.272.116
5	Chi phí hoạt động tài chính	20.271.830.949
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	24.293.560.267
7	Lợi nhuận hoạt động khác	823.557.115
8	Lợi nhuận trước thuế	23.105.879.456
9	Lợi nhuận sau thuế	18.339.906.799

**3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2014.**

TÀI SẢN	Số tiền (đồng)
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>898.670.102.248</b>
I. Tiền	192.643.405.081
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	422.740.995.795
IV. Hàng tồn kho	277.654.957.087
V. Tài sản ngắn hạn khác	4.630.744.285
<b>B. Tài sản dài hạn</b>	<b>120.919.075.804</b>
I. Tài sản cố định	75.001.579.666
II. Các khoản đầu tư dài hạn	25.806.000.000
III. Tài sản dài hạn khác	20.111.496.138
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>1.019.589.178.052</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Số tiền (đồng)</b>
<b>A. Nợ Phải Trả</b>	<b>810.067.747.559</b>
I. Nợ ngắn hạn	790.521.364.459
II. Nợ dài hạn	19.546.383.100
<b>B. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>209.521.430.493</b>
<i>Trong đó:</i>	
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	65.000.000.000
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>1.019.589.178.052</b>

**VI. KIẾN NGHỊ**

Đề nghị Công ty:

- Tập trung giải quyết những vướng mắc, tồn tại của các dự án đầu tư đã triển khai, cụ thể:
  - Đẩy nhanh quá trình làm việc với các Sở ban ngành tỉnh Quảng Ninh để thu hồi phần chi phí đã đầu tư cho Dự án khu đô thị mới Cao Xanh Hà Khánh.

- Có kế hoạch triển khai thi công, chiến lược bán hàng đối với Dự án CT4 để đảm bảo Dự án triển khai đúng tiến độ, đảm bảo tính thanh khoản và đạt lợi ích tối đa cho Công ty trong bối cảnh thị trường bất động sản đang có những tín hiệu tích cực.

2. Đối với hoạt động xây lắp:

- Thực hiện thanh quyết toán dứt điểm các công trình đã hoàn thành thi công.

3. Tập trung thu hồi công nợ khách hàng để thu hồi dòng tiền về cho Công ty, giảm chi phí tài chính, tăng hiệu quả kinh doanh.

4. Tiếp tục xem xét sắp xếp nhân sự theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả, góp phần nâng cao tiền lương cho người lao động; Xem xét hiệu quả hoạt động từ đó có định hướng phát triển hoặc thu hẹp hoạt động của Công ty con.

5. Công ty cần xem xét cắt giảm chi phí sản xuất chung trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh để hạ giá thành sản xuất. Tăng cường giao khoán cho các Ban điều hành dự án để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

**VII. THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT**

**1. Thù lao năm 2014:**

TT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN (Đồng)	GHI CHÚ
1	Thù lao HĐQT 2014	132.000.000	
2	Thù lao Ban kiểm soát 2014	48.000.000	
3	Tổng chi: 3 = (1+2)	180.000.000	

- Thành viên HĐQT, thành viên BKS thuộc Quĩ lương của Công ty cổ phần VIMECO: hưởng theo Quĩ lương, không hưởng Thù lao.

**2. Phương án trả Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015:**

- Thành viên HĐQT, thành viên BKS thuộc Quĩ lương của Công ty cổ phần VIMECO: hưởng theo Quĩ lương, không hưởng Thù lao.

- Thành viên HĐQT, thành viên BKS ngoài Danh sách Quĩ lương của Công ty cổ phần VIMECO: được hưởng Thù lao như sau:

TT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN (đồng/người/tháng)	GHI CHÚ
1	Chủ tịch HĐQT	10.000.000	
2	Thành viên HĐQT	5.000.000	
3	Trưởng Ban kiểm soát	5.000.000	
4	Thành viên Ban kiểm soát	3.000.000	

Nơi nhận:

- UBCK NN (để báo cáo);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (để báo cáo);
- Thành viên HĐQT, Ban KS.
- Lưu: TK, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**CHỦ TỊCH HĐQT**  
*Vũ Quý Hà*



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2015 - CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO**

**PHU LUC SỐ 1**

**THỐNG KÊ CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2014**

<b>NĂM</b>	<b>STT</b>	<b>NGÀY</b>	<b>SỐ NGHỊ QUYẾT</b>
2014	1	07/04/2014	Số 01/2014/NQ-HĐQT
	2	14/04/2014	Số 02/2014/NQ-HĐQT
	3	29/5/2014	Số 03/2014/NQ-HĐQT
	4	24/6/2014	Số 04/2014/NQ-HĐQT
	5	30/6/2014	Số 05/2014NQ-HĐQT
	6	19/9/2014	Số 06.1/2014NQ-HĐQT
	7	19/9/2014	Số 06.2/2014NQ-HĐQT
	8	15/7/2014	
	9	21/7/2014	
	10	21/7/2014	
	11	10/12/2014	Số 09/2014NQ-HĐQT
	12	22/12/2014	

**PHU LUC SỐ 2**

**SỐ BUỔI DỰ HỌP CỦA TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2014**

<b>STT</b>	<b>THÀNH VIÊN HĐQT</b>	<b>CHỨC VỤ</b>	<b>SỐ BUỔI THAM DỰ</b>	<b>TỔNG SỐ BUỔI HỌP</b>	<b>TỶ LỆ %</b>	<b>LÝ DO KHÔNG THAM DỰ</b>
1	Vũ Quý Hà	Chủ tịch	3	3	100%	
2	Trần Việt Thắng	Ủy viên	3	3	100%	
3	Trần Tuấn Anh	Ủy viên	3	3	100%	
4	Nguyễn Quốc Hòa	Ủy viên	3	3	100%	
5	Nguyễn Xuân Đông	Ủy viên	3	3	100%	

**PHU LUC SỐ 3**

**THỐNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2014**

<b>TT</b>	<b>SỐ QUYẾT ĐỊNH</b>	<b>NGÀY KÍ</b>	<b>NỘI DUNG</b>
1	Số 01/2014/NQ-HĐQT	07/04/2014	- Thông qua danh sách nhà đầu tư được chào bán cổ phần riêng lẻ theo nghị quyết số 01/2014/VIMECO-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2015 - CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO

2	Số 02/2014/NQ-HĐQT	14/04/2014	- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần VIMECO không có ý kiến với bản chào mua công khai cổ phiếu VMC của Công ty TNHH An Quý Hưng ngày 05/3/2014. Đề nghị Công ty TNHH An Quý Hưng tiến hành chào mua theo đúng quy định của pháp luật.
3	Số 03/2014/NQ-HĐQT	29/5/2014	- Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình hỗn hợp nhà ở, văn phòng và dịch vụ thương mại tại Trung Hòa, Cầu giấy, Hà Nội
4	Số 04/2014/NQ-HĐQT	24/6/2014	Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình khai thác đá bazan làm VLXD thông thường tại khu Đông Vỡ III, xã Phú Mãn, huyện Quốc Oai, Hà Nội.
5	Số 05/2014NQ-HĐQT	30/6/2014	Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt nam làm công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty CP VIMECO.
6	Số 06.1/2014NQ-HĐQT	19/9/2014	Thông qua tình hình thực hiện SXKD 08 tháng đầu năm và dự kiến thực hiện 04 tháng cuối năm. Thông qua phương án kinh doanh Dự án công trình hỗn hợp nhà ở, văn phòng và dịch vụ thương mại (CT4). Kế hoạch đấu thầu Dự án công trình hỗn hợp nhà ở, văn phòng và dịch vụ thương mại (CT4). Phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT. Phê duyệt quyền mua cổ phiếu theo phương án phát hành riêng lẻ của các nhà đầu tư. Xây dựng quy chế quản trị nội bộ Công ty.
7	Số 06.2/2014NQ-HĐQT	19/9/2014	Thông qua danh sách chi tiết nhà đầu tư tham gia mua cổ phần trong đợt phát hành riêng lẻ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014
8		15/7/2014	Hội đồng quản trị đã xem xét bàn bạc nhất trí phê duyệt Hồ sơ thiết kế kỹ thuật phần ngầm của Dự án như đề nghị của Tổng giám đốc.
9		21/7/2014	Hội đồng quản trị đã xem xét bàn bạc nhất trí phê duyệt Hồ sơ thiết kế biện pháp thi công chủ đạo phần ngầm của Dự án như đề nghị của Tổng giám đốc.
10		21/7/2014	Hội đồng quản trị đã xem xét bàn bạc nhất trí phê duyệt Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công phần ngầm của Dự án như đề nghị của Tổng giám đốc Công ty.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2015 - CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO

11	Số 09/2014NQ-HĐQT	10/12/2014	Hội đồng quản trị đã xem xét bản bạc nhất trí phê duyệt kế hoạch đấu thầu gói thầu số 40 "Bảo hiểm công trình" như đề nghị của Tổng giám đốc Công ty.
12		22/12/2014	Thống nhất ủy quyền cho Ông Trần Tuấn Anh-Chức vụ Tổng giám đốc công ty CP VIMECO, đại diện công ty ký kết các phương án vay vốn, hợp đồng vay vốn, hợp đồng bảo đảm tiền vay và các giao dịch liên quan của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt nam-chi nhánh Cầu Giấy

Các chỉ tiêu chủ yếu	Đ/v tính	Kế hoạch 2014	Thực hiện năm 2014	Tỷ lệ hoàn thành so với KH	Kế hoạch năm 2015	% tăng trưởng
1	2	3	4	5=4/3	6	7=6/4
<b>I-TỔNG GIÁ TRỊ SXKD</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>926.500</b>	<b>947.573</b>	<b>102,27</b>	<b>1.169.700</b>	<b>123,44</b>
1- GT SX xây lắp	nt	501.000	510.322	101,86	525.700	103,01
2- GT SXCN, vật liệu xây dựng	nt	330.000	344.333	104,34	428.000	124,30
2.1 Bê tông	nt	278.300	294.850	105,95	390.000	132,27
2.2 Đá	nt	51.700	49.483	95,71	38.000	76,79
3- Giá trị SXKD nhà, đô thị và phát triển HT	Tr.đồng	50.000	52.861	105,72	180.000	340,52
4- Giá trị SX, KD dịch vụ	Tr.đồng	45.500	40.057	88,04	36.000	89,87
4.1 Trường mầm non	nt	9.000	8.138	90,42	9.000	110,59
4.2 Dịch vụ chung cư	nt	13.500	8.041	59,56	4.000	49,75
4.3 Cho thuê VP	nt	13.000	11.035	84,88	15.000	135,93
4.4 Giá trị khác	nt	10.000	12.843	128,43	8.000	62,29
<b>II-TỔNG DOANH THU</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>799.000</b>	<b>848.348</b>	<b>106,18</b>	<b>900.000</b>	<b>106,09</b>
1- Giá trị sản xuất xây lắp	nt	458.000	484.839	105,86	485.000	100,03
2- GT SXCN, vật liệu xây dựng	nt	300.000	323.450	107,82	385.000	119,03
2.1 Bê tông	nt	253.000	265.765	105,05	347.000	130,57
2.2 Đá	nt	47.000	57.685	122,73	38.000	65,88
3- Giá trị SXKD nhà, đô thị và phát triển HT	nt	0	0	0,00	0	0
4- Giá trị SX, KD dịch vụ khác	nt	41.000	40.058	97,70	30.000	74,89
4.1 Trường mầm non	nt	8.000	8.138	101,73	8.000	98,30
4.2 Dịch vụ chung cư	nt	11.000	8.042	73,11	3.000	37,30
4.3 Cho thuê văn phòng	nt	13.000	11.035	84,88	13.000	117,81
4.4 Giá trị khác	nt	9.000	12.843	142,70	6.000	46,72
<b>III-TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>20.000</b>	<b>23.106</b>	<b>115,53</b>	<b>28.000</b>	<b>121,18</b>
1- Giá trị sản xuất xây lắp	nt	10.800	11.700	108,33	14.200	121,37
2- GT SXCN, vật liệu xây dựng	nt	6.200	4.800	77,42	7.500	156,25
2.1 Bê tông	nt	3.900	4.300	110,26	6.000	139,53
2.2 Đá	nt	2.300	500	21,74	1.500	300,00
3- Giá trị SXKD nhà, đô thị và phát triển HT	nt	0	0	0,00	0	0
4- Giá trị SX, KD dịch vụ khác	nt	3.000	6.606	220,20	6.300	95,37
4.1 Trường mầm non	nt	700	500	71,43	500	100,00
4.2 Dịch vụ chung cư	nt	0	606	0,00	300	49,50
4.3 Cho thuê văn phòng	nt	2.300	5.000	217,39	5.000	100,00
4.4 Giá trị khác	nt		500	0,00	500	100,00
<b>IV- LỢI NHUẬN SAU THUẾ THU NHẬP DN</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>15.600</b>	<b>18.339</b>	<b>117,56</b>	<b>22.875</b>	<b>124,73</b>
<b>V- TỶ LỆ CỔ TỨC</b>	<b>%</b>	<b>15</b>	<b>15</b>	<b>100,00</b>	<b>15</b>	<b>100,00</b>
<b>VI- VỐN ĐIỀU LỆ</b>	<b>tỷ đồng</b>	<b>100,00</b>	<b>65,00</b>	<b>65,00</b>	<b>100,00</b>	<b>153,85</b>
<b>VII- TỔNG SỐ TIỀN THU VỀ TỪ SXKD</b>	<b>nt</b>	<b>930,00</b>	<b>1.084,59</b>	<b>116,62</b>	<b>1.190,00</b>	<b>109,72</b>
<b>VIII- CHI PHÍ SXKD DỖ DANG CUỐI KỲ</b>	<b>nt</b>	<b>280,00</b>	<b>272,87</b>	<b>97,45</b>	<b>450,00</b>	<b>164,92</b>
Trong đó kinh doanh BĐS	nt	170,10	140,44	82,56	340,00	242,10
<b>IX- NỢ PHẢI THU CUỐI KỲ</b>	<b>nt</b>	<b>400,00</b>	<b>409,42</b>	<b>102,36</b>	<b>380,00</b>	<b>92,81</b>
<b>X- DƯ NỢ VAY TÍN DỤNG CUỐI KỲ</b>	<b>nt</b>	<b>325,00</b>	<b>254,21</b>	<b>78,22</b>	<b>250,00</b>	<b>98,34</b>
Trong đó: - Vốn lưu động	nt	180,00	231,48	128,60	200,00	86,40
- Vốn đầu tư máy móc thiết bị	nt	50,00	22,728	45,46	50,00	219,99
- Vay nộp tiền đất	nt	45,00	0	0,00	0,0	-
- Vay đầu tư CT4	nt	50,00	0	0,00	-	-
<b>XI- KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>33.200</b>	<b>27.282</b>	<b>82,17</b>	<b>34.000</b>	<b>124,62</b>



<b>XIII- ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN</b>	<b>Tr.đồng</b>					
1- Đầu tư Thiết bị	Tr.đồng	68.900	38.724	56,20	79.900	206,33
2- Kinh doanh bất động sản	Tr.đồng	110.000	80.344	73,04	200.000	248,93
<b>XIV-THU NHẬP BÌNH QUÂN NGƯỜI/THÁNG</b>	<b>1.000đ</b>	<b>5,5</b>	<b>6,0</b>	<b>109,09</b>	<b>6,5</b>	<b>108,33</b>
<b>XV-TỶ TRỌNG TIỀN LƯƠNG/DOANH THU</b>	<b>%</b>	<b>13,0</b>	<b>11,5</b>	<b>88,46</b>	<b>13,0</b>	<b>113,04</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO**  
**TỔNG GIÁ TRỊ SXKD DỰ KIẾN THỰC HIỆN NĂM 2015**

Phụ lục số: 5

TT	Công trình	Dự kiến kế hoạch sản lượng năm 2015	Dự kiến kế doanh thu năm 2015	Ghi chú
1	2	3	4	5
<b>A</b>	<b>Dự án xây lắp</b>	<b>525.700.000.000</b>	<b>485.000.000.000</b>	
<b>I</b>	<b>Các công chuyển tiếp</b>	<b>435.700.000.000</b>	<b>403.300.000.000</b>	
1	Tràng An - Số 1 Phùng Chí Kiên cọc đại trà, tường vây	10.000.000.000	16.000.000.000	
2	Đầm Và - Minh Giang			
3	Học viện Quốc Phòng			
4	Nhà máy hóa lọc dầu Nghi Sơn	155.000.000.000	144.000.000.000	
5	Nhà ga số 3 - Nhôn			
6	Đà Nẵng - Quảng Ngãi (gói 6)	145.000.000.000	116.000.000.000	
7	Sam sung - Bắc Ninh	2.000.000.000	6.800.000.000	
8	Hà Nội - Bắc Giang	60.000.000.000	54.000.000.000	
9	Văn Phú			
10	Hạ tầng Sam sung Thái Nguyên	50.000.000.000	48.000.000.000	
11	Cọc nhồi Sam sung Thái Nguyên		6.000.000.000	
12	Nhạc nước TT HNQG	13.700.000.000	12.500.000.000	
13	Công trình lẻ			
<b>II</b>	<b>Các công trình dự kiến</b>	<b>90.000.000.000</b>	<b>81.700.000.000</b>	
1	Sam sung	20.000.000.000	18.000.000.000	
2	Cao tốc Long Thành-Dầu Giây	10.000.000.000	9.000.000.000	
3	97 Láng Hạ	35.000.000.000	30.700.000.000	
4	VINATA building	25.000.000.000	24.000.000.000	
<b>B</b>	<b>Giá trị SXKD nhà, đô thị và phát triển HT</b>	<b>180.000.000.000</b>	<b>0</b>	
1	Công trình CT4	180.000.000.000		
<b>C</b>	<b>Sản xuất Vật liệu xây dựng:</b>	<b>428.000.000.000</b>	<b>385.000.000.000</b>	
1	Sản xuất Bê tông	390.000.000.000	347.000.000.000	
2	Đá xây dựng	38.000.000.000	38.000.000.000	
<b>D</b>	<b>Kinh doanh khác:</b>	<b>36.000.000.000</b>	<b>30.000.000.000</b>	
	<b>Tổng cộng A+B+C+D</b>	<b>1.169.700.000.000</b>	<b>900.000.000.000</b>	



**CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO**  
**DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP, VẬT LIỆU XÂY DỰNG CHỦ YẾU NĂM 2015**

Phụ lục số: 6

TT	Các sản phẩm chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2014			Kế hoạch năm 2015			Ghi chú
			Khối lượng	Đơn giá bình quân	Thành tiền (đồng)	Khối lượng	Đơn giá bình quân	Thành tiền (đồng)	
I	2	3	4	5	6=4x5	7	8	9=7x8	10
I	Bê tông các loại	m3	302.688		338.184.658.000	397.500		437.607.075.000	
1	Cấp nội bộ	m3	38.485	1.126.000	43.334.110.000	45.000	1.056.000	47.520.000.000	Tính vào xây lắp
2	Cấp ngoài	m3	264.203	1.116.000	294.850.548.000	352.500	1.106.630	390.087.075.000	
II	Đá các loại	m3	374.391		70.870.809.050	330.000		60.750.000.000	
1	Cấp nội bộ	m3	114.157	187.350	21.387.313.950	130.000	175.000	22.750.000.000	Tính vào bê tông
2	Cấp ngoài	m3	260.234	190.150	49.483.495.100	200.000	190.000	38.000.000.000	



**VIMECO**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO**  
**DANH MỤC ĐẦU TƯ, THANH LÝ XE MÁY THIẾT BỊ NĂM 2015**

**I THANH LÝ XMTB**

Phụ lục 7

TT	Tên thiết bị	Đ/v tính	Số lượng	Tổng giá trị thanh lý dự kiến (vnd)	Ghi chú
1	Máy xúc lật hồ Kawasaki 85Z-2	Chiếc	1	150.000.000	
2	Xe bơm bê tông Hyundai 29L-7016	Chiếc	1	200.000.000	
3	Trạm trộn bê tông IMI45 m3/h	Chiếc	1	500.000.000	
4	Máy đào Hitachi EX550	Chiếc	1	600.000.000	
5	Máy đào Kato HD1880	Chiếc	1	300.000.000	
6	Máy đào Komatsu PC650-3	Chiếc	1	600.000.000	
7	Xe VCBT thùng trộn 2,5m3	Chiếc	2	600.000.000	
8	Trạm trộn bê tông Vietbat 60m3/h	Trạm	1	800.000.000	
9	Trạm trộn bê tông KYC 55m3/h	Trạm	1	600.000.000	
10	Nghiền côn trạm Shibang	Chiếc	3	150.000.000	
11	Máy đào lốp Kobelco SK100	Chiếc	1	150.000.000	
	<b>Tổng cộng</b>			<b><u>4.650.000.000</u></b>	

**II ĐẦU TƯ XE MÁY THIẾT BỊ**

TT	Tên thiết bị	Đ/v tính	Số lượng	Nguyên giá đầu tư dự kiến (vnd)	Ghi chú
1	Máy đào lốp, gầu 0,4+0,85m <sup>3</sup>	Chiếc	1	2.700.000.000	
2	Máy lu tĩnh, tải trọng 10÷15 tấn	Chiếc	1	1.600.000.000	
3	Máy san, công suất 123÷180 HP	Chiếc	1	2.900.000.000	
4	Máy rải thảm công suất 600-650 tấn /giờ	Chiếc	1	4.000.000.000	
5	Ô tô du lịch 07 chỗ + 16 chỗ	Chiếc	2	2.200.000.000	
6	Xe bán tải, tải trọng 750 kg (dùng để chở mẫu Bê tông)	Chiếc	2	500.000.000	
7	Máy khoan cọc nhồi	Chiếc	1	20.000.000.000	
8	Xe VCBT, thùng trộn 7m <sup>3</sup>	Chiếc	10	21.000.000.000	
9	Trạm trộn bê tông 210m <sup>3</sup> /h	Trạm	1	25.000.000.000	
	<b>Tổng</b>			<b><u>79.900.000.000</u></b>	

Tóm tắt lý lịch trích ngang của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Phụ lục số 8

STT	Họ và tên	Năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chức vụ	Tổng số CP		Tỷ lệ sở hữu (%)
		Nam	Nữ				Cá nhân sở hữu	Đại diện sở hữu	
1	Vũ Quý Hà	27/04/1958		Số 24 Lê Ngọc Hân, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	Thạc sỹ QTKD	Chủ tịch Hội đồng quản trị	30.000	3.400.000	34,30
2	Trần Việt Thắng	28/09/1958		B13 lô E9 đường Phạm Hùng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	Kỹ sư thủy lợi	UV HĐQT	122.360	900.000	10,22
3	Trần Tuấn Anh	17/05/1973		37, ngõ 629, ngách 12, Kim Mã, Hà Nội	Thạc sỹ Máy xây dựng	UV HĐQT Tổng Giám đốc	57.547	500.000	5,58
4	Nguyễn Quốc Hòa	17/02/1972		Số 72, tổ 18, phường Thanh lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ QTKD	UV HĐQT	30.000	340.900	3,71
5	Nguyễn Xuân Đông	29/12/1966		BT6 A36 Khu đô thị Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	Trung cấp kế toán	UV HĐQT	30.000	3.096.892	31,27
6	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	21/02/1979		Phòng 602, Nhà 17T8, Khu đô thị mới Trung Hòa, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	Thạc sỹ ngành Kế toán doanh nghiệp	Trưởng Ban kiểm soát	15.000		0,15
7	Lê Hải Vân	12/11/1976		Số 20, Bát đản, Hoàn kiếm, Hà Nội	Cử nhân kinh tế-kế toán	UV BKS	10.235		0,10
8	Nguyễn Thị Hué	16/9/1965		Phường Phúc La, Hà Đông, Hà Nội	Cử nhân kinh tế	UV BKS	10.000		0,10

Tóm tắt lý lịch trích ngang của Ban điều hành Công ty

Phụ lục số 9

STT	Họ và tên	Năm sinh		Hệ khẩu thường trú	Trình độ	Chức vụ	Tổng Số CP sở hữu +đại diện sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
		Nam	Nữ					
1	Trần Tuấn Anh	17/05/1973		37, ngõ 629,ngách 12, Kim Mã, Hà Nội	Thạc sỹ Máy xây dựng	UV HĐQT Tổng Giám đốc	557.547	5,58
2	Vương Xuân Bền	12/10/1959		Mai Châu, Đại Mạch, Đông Anh, Hà Nội	Cử nhân kinh tế- KT	Phó Tổng giám đốc	59.830	0,60
3	Nguyễn Sỹ Thiêm	15/12/5970		Số 5/18/2 Ngõ 123 Đội Cán, Công Vị, Ba Đình, Hà Nội	Kỹ sư XD cầu đường	Phó Tổng giám đốc	27.457	0,27
4	Hồ Công Tâm	09/11/1958		Số 15, Ngõ 98, Phố Thái Hà, Hà Nội	Kỹ sư Máy xây dựng	Phó Tổng giám đốc	60.369	0,60
5	Nguyễn Học Trình	02/4/1972		Phòng 208 D7 Quỳnh Mai, Hà Nội	Kỹ sư cầu hầm	Phó Tổng giám đốc	34.655	0,35
6	Phạm Văn Vũ	14/5/1977		Chung cư vimeco, lô E9, Phạm hùng Trung hòa, Cầu giấy, Hà nội	Cử nhân kinh tế	Kế toán trưởng	25.457	0,25